

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số:72/TTr-STP ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, C3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Để triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là QPPL) trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL nhằm đánh giá chính xác, đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống văn bản QPPL tại địa phương; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp xử lý tổng thể nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn do quy định pháp luật.

b) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ; tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản QPPL và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương mình;

bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình thực hiện tổng rà soát.

c) Bảo đảm việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL được kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

d) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ rà soát văn bản QPPL; cập nhật chính xác, kịp thời, đầy đủ thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TỔNG RÀ SOÁT

1. Đối tượng tổng rà soát

Đối tượng tổng rà soát là toàn bộ các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (bao gồm văn bản QPPL của tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) và tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp)), bao gồm:

a) Toàn bộ các văn bản QPPL còn hiệu lực;

b) Các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026.

2. Phạm vi tổng rà soát

Phạm vi tổng rà soát là toàn bộ các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026.

Việc rà soát văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT

1. Thông tin rộng rãi về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

a) Phân công thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.

c) Sản phẩm: Các tin bài thông tin về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát, giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hình thức phù hợp khác.

2. Xây dựng kế hoạch hoặc ban hành văn bản triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

a) Phân công thực hiện:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch hoặc ban hành văn bản triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình;

- Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành văn bản triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

b) Thời gian thực hiện: Trước ngày 25/4/2026.

c) Sản phẩm: Kế hoạch hoặc văn bản triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL (nếu có)

a) Phân công thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến đối với những vấn đề phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

b) Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.

c) Sản phẩm: Các văn bản hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến (nếu có).

4. Tập hợp văn bản thuộc đối tượng tổng rà soát

a) Phân công thực hiện:

- Người làm công tác pháp chế tại sở, ban, ngành thuộc tỉnh giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện tập hợp các văn bản thuộc đối tượng tổng rà soát do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình;

- Công chức Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tập hợp các văn bản thuộc đối tượng tổng rà soát do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

b) Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/5/2026 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/10/2026).

c) Sản phẩm: Các văn bản thuộc đối tượng tổng rà soát do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung

a) Phân công thực hiện:

- Người làm công tác pháp chế tại sở, ban, ngành thuộc tỉnh giúp Thủ trưởng cơ quan kiểm tra lại kết quả tổng rà soát văn bản và rà soát bổ sung, lập danh mục các văn bản, gửi Sở Tư pháp tổng hợp;

- Công chức Tư pháp xã, phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp mình kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung, lập danh mục các văn bản, gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

b) Thời gian thực hiện: Trước ngày 10/6/2026 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/10/2026).

c) Sản phẩm: Danh mục văn bản thuộc đối tượng tổng rà soát do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Danh mục văn bản thuộc đối tượng tổng rà soát do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

6. Tổng hợp kết quả tổng rà soát, lập các danh mục văn bản

a) Phân công thực hiện:

- Sở Tư pháp làm đầu mối tổng hợp, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh các danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

- Người làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành làm đầu mối hoàn chỉnh các danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Công chức Tư pháp xã, phường làm đầu mối hoàn chỉnh các danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

b) Thời gian thực hiện: Trước ngày 15/6/2026 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/10/2026).

c) Sản phẩm: Danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

7. Xây dựng báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý văn bản QPPL do các cơ quan ở Trung ương yêu cầu (nếu có)

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của cơ quan ở Trung ương.

c) Sản phẩm: Báo cáo đánh giá chuyên đề của các sở, ban, ngành (nếu có)

8. Xây dựng và lấy kiến báo cáo sơ bộ kết quả tổng rà soát

a) Phân công thực hiện: Sở Tư pháp làm đầu mối tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ bộ và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

b) Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/6/2026.

c) Sản phẩm: Văn bản lấy ý kiến.

9. Báo cáo sơ bộ kết quả tổng rà soát

a) Phân công thực hiện:

Sở Tư pháp hoàn thiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL (Bộ Tư pháp).

b) Thời gian thực hiện: Trước ngày 10/7/2026.

c) Sản phẩm: Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát (bao gồm Báo cáo và các Danh mục văn bản).

10. Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát

a) Phân công thực hiện:

Sở Tư pháp làm đầu mối tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL (Bộ Tư pháp).

b) Thời gian thực hiện: Trước ngày 10/11/2026.

c) Sản phẩm: Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát (bao gồm Báo cáo và các Danh mục văn bản).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

b) Tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL (Bộ Tư pháp) theo quy định.

2. Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả;

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản; tổng hợp kết quả gửi Sở Tư pháp để tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời./.